**Name:** ……...

**Class:** S5 …

**Tel:** 034 200 9294

**Ngày GV giao bài**: Thứ….., ngày…./….

**Ngày HS nộp bài**: Thứ…., ngày…./….

**Grammar:**…….....

**Listening:**……..

**Mini Test:**……

# GLOBAL ENGLISH 5

## Unit 5: Our brains - Grammar 2

### A. GRAMMAR

**I. ZERO CONDITIONAL** *(Câu điều kiện loại 0)*

- **Định nghĩa:** Câu điều kiện loại 0 là loại câu dùng để mô tả **sự thật, chân lý**, hay một **thói quen sẽ xảy ra khi điều kiện nói tới xảy ra trước**.
- **Công thức:**

| Mệnh đề If | Mệnh đề chính | *Ví dụ* |
|---|---|---|
| ***If + present simple,*** | *present simple* | ***If babies are hungry**, they cry.*<br>***If it's winter**, the weather is cold.* |

- **Lưu ý:**

➢ Mệnh đề chính (mệnh đề kết quả) và Mệnh đề If (mệnh đề điều kiện) có thể đổi vị trí cho nhau trong câu. Khi đó, không dùng dấu phẩy ngăn cách 2 mệnh đề.
**Ví dụ:** The plants get wet **if** it rains.

➢ Mệnh đề chính có thể ở dạng câu mệnh lệnh, yêu cầu.
**Ví dụ: If** you don't succeed at the first time, try again.

➢ ***if*** có thể được đổi thành ***when*** trong câu điều kiện loại 0 mà không thay đổi ý nghĩa câu.
**Ví dụ: When** it's cold, I usually don't leave the house.

**II. LIKE AS A PREPOSITION** *(Sử dụng like như một giới từ)*

- Trong tiếng Anh, **like** đóng vai trò như **giới từ** với nhiều nghĩa khác nhau như "**giống như, gần khoảng độ, như là**".
- Like thường **đi sau** những động từ như **"taste", "feel", "smell", "be"** và **theo sau đó là danh từ** hoặc **cụm danh từ.**

**Ví dụ:**
His car looks **like** mine.
This cake tastes **like** an orange.

### B. EXTRA VOCABULARY

| No. | New words | Meaning | No. | New words | Meaning |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **mat** (n) | chiếu, thảm | 5 | **loads of sth** (phr) | rất nhiều thứ gì đó |
| 2 | **professional** (n) | chuyên nghiệp | 6 | **pipe** (n) | đường ống |
| 3 | **supermodel** (n) | siêu mẫu | 7 | **court** (n) | sân thể thao (trong nhà) |
| 4 | **beard** (n) | râu | 8 | **cheetah** (n) | báo săn |

***Note:*** n = noun: danh từ; phr = phrase: cụm từ; sth = something: thứ gì đó.

**Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.*



LIVEWORKSHEETS

## C. HOMEWORK

### I. Choose the correct answer.

0. The plants _____ wet if it rains.

A. get  B. gets  C. will get  D. got

1. If you _____ red and yellow, you _____ orange.

A. mix / get  B. will mix / get  C. mix / gets  D. mixes / gets

2. They pull their hands away fast when they _____ something hot.

A. touching  B. touch  C. touches  D. will touch

3. If you _____ the ice in the sun, it _____.

A. left / melts  B. leave / melts  C. will leave / melts  D. leave / melt

4. If I am excited about something, my heart _____ faster.

A. will beat  B. beats  C. beat  D. beating

5. If the child _____ what they want, they throw a tantrum.

A. didn't get  B. will get  C. get  D. doesn't get

### II. Fill in the blank with the correct form of verb.

0. The plants get **(get)** wet if it rains.

1. If you _____ **(exercise)** regularly, you stay healthy.

2. If you don't sleep enough, you _____ **(feel)** tired.

3. If the sun _____ **(set)**, it _____ **(get)** dark.

4. If you heat water to 100°C, it _____ **(boil)**.

5. If you don't eat, you _____ **(get)** hungry.

6. If you _____ **(drop)** a glass, it _____ **(break)**.

### III. Match to make correct sentences.

| A | B |
|---|---|
| ~~0. She sings~~ | a. like a cheetah. |
| 1. The cake smells | b. like a supermodel. |
| 2. They treated him | ~~c. like a professional singer.~~ |
| 3. He runs fast | d. like silk. |
| 4. This mat feels | e. like chocolate. |
| 5. She walks | f. like cotton in the sky. |
| 6. The clouds look | h. like a king. |

Your answer:

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 0 - c | 1 - _____ | 2 - _____ | 3 - _____ | 4 - _____ | 5 - _____ | 6 - _____ |



LIVEWORKSHEETS

# CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

**Các con nghe ở link này:**
**https://on.soundcloud.com/PLBeM3RaUdUxmzF97**

## PART 1 Questions 1-5

For each question, choose the correct picture.

1. Who is the woman's teacher?



A



B

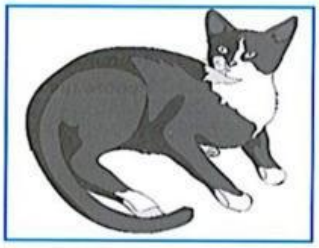


C

2. Which pet does the man have?



A

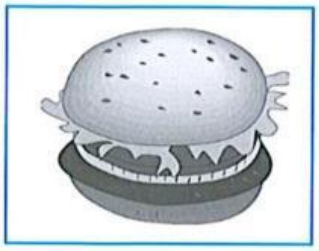


B

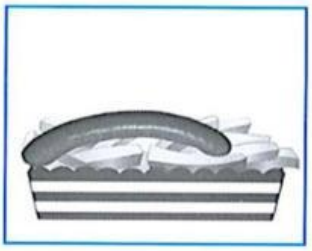


C

3. What is the woman going to order?



A



B



C



LIVEWORKSHEETS

4. What will the woman buy today?



A

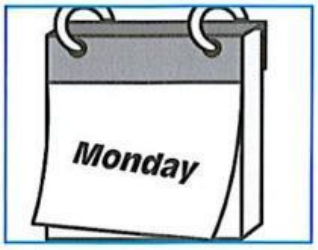


B

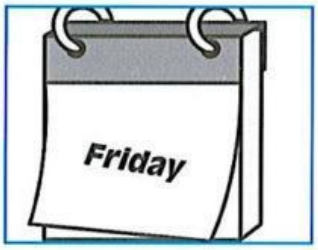


C

5. When will they go to the festival?




A




B




C



LIVEWORKSHEETS

**Các con nghe bài ở link này:**
**https://on.soundcloud.com/n2qdg83zJGmYzy5GA**

## Test 5 - Listening Part 4

Questions 16-20
For each question, choose the correct answer.

**16. You will hear two friends talking about eating healthy food.**
**Why are they talking about eating healthy food?**
A. They've just read about it.
B. They've just watched a video about it.
C. They've just listened to a doctor talking about it.

**17. You will hear a boy talking about his history project.**
**Who gave him some information about it?**
A. A group leader
B. A woman who lives near him
C. A teacher he knows

**18. You will hear a girl talking about her clothes.**
**Why does she want to buy new gloves?**
A. To look nice at a party
B. To go on holiday
C. To skate

**19. You will hear a teacher talking about a problem.**
**Where is there a problem?**
A. In the court
B. In the library
C. In the cafeteria

**20. You will hear a brother and sister talking about their pet rabbit.**
**What don't they like about having pets?**
A. Talking to them
B. Hairs everywhere
C. Giving them food



LIVEWORKSHEETS